

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần
Năm 2017

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700785006
- Vốn điều lệ: 120.086.720.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 120.086.720.000 đồng
- Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, KP. Bình Đáng, P. Bình Hòa, TX. Thuận An, tỉnh Bình Dương.
- Số điện thoại: 0274-3713483
- Số fax: 0274-3731352
- Website: www.icdsongthan.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): IST

Quá trình hình thành và phát triển

- Ngày 21/12/1995, Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam ký Quyết định số 710/QĐ-TM thành lập bãi chứa container của Quân cảng Sài Gòn.
- Ngày 21/12/2000, Bộ Tư lệnh Hải quân ký Quyết định số 5967/QĐ-HQ thành lập Điểm thông quan nội địa - ICD Tân Cảng Sóng Thần thuộc Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, với ngành nghề kinh doanh xếp dỡ hàng hóa, dịch vụ cảng biển, kho bãi.
- Tháng 3/2007, Công ty được nâng cấp thành Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần, hạch toán độc lập theo mô hình công ty mẹ - công ty con, trực thuộc Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, vốn điều lệ 80.000.000.000 đồng.
- Ngày 15/10/2012, Công ty thay đổi giấy đăng ký doanh nghiệp lần thứ 2, bổ sung dịch vụ đại lý hải quan và tăng vốn điều lệ lên 150.000.000.000 đồng.
- Ngày 28/12/2015, Công ty thay đổi giấy phép đăng ký doanh nghiệp lần thứ 3, thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty.
- Công ty thực hiện cổ phần hoá theo quyết định số 2105/QĐ-BQP ngày

04/06/2015 của Bộ Quốc phòng. Ngày 01/06/2016, Công ty thay đổi giấy phép đăng ký doanh nghiệp lần thứ 04, chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần.

- Ngày 01/06/2016, tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần.

- Ngày 01/06/2016, Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700785006, đăng ký lần đầu ngày 27/03/2007, thay đổi lần thứ 04 ngày 01/06/2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp với vốn điều lệ là 120.086.720.000 đồng.

- Ngày 26/08/2016, Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 5745/UBCK-GSĐC của UBCKNN.

- Ngày 16/11/2016, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 145/2016/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 12.008.672 cổ phiếu.

- Ngày 08/12/2016, căn cứ quyết định số 800/QĐ-SGDHN, Công ty được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu với mã chứng khoán IST, với tổng số lượng đăng ký giao dịch là 12.008.672 cổ phiếu.

- Ngày 27/12/2016, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội thông báo về ngày giao dịch đầu tiên cổ phiếu IST của công ty.

- Ngày 05/01/2017, cổ phiếu IST của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần giao dịch ngày đầu tiên với giá tham chiếu 14.800 đồng/ cổ phiếu.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

+ Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ lưu giữ than đá);

+ Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;

+ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: dịch vụ kiểm đếm; dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu; dịch vụ xuất nhập khẩu ủy thác; dịch vụ khai thuê hải quan;

- Địa bàn kinh doanh:

+ Bình Dương;

+ Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:

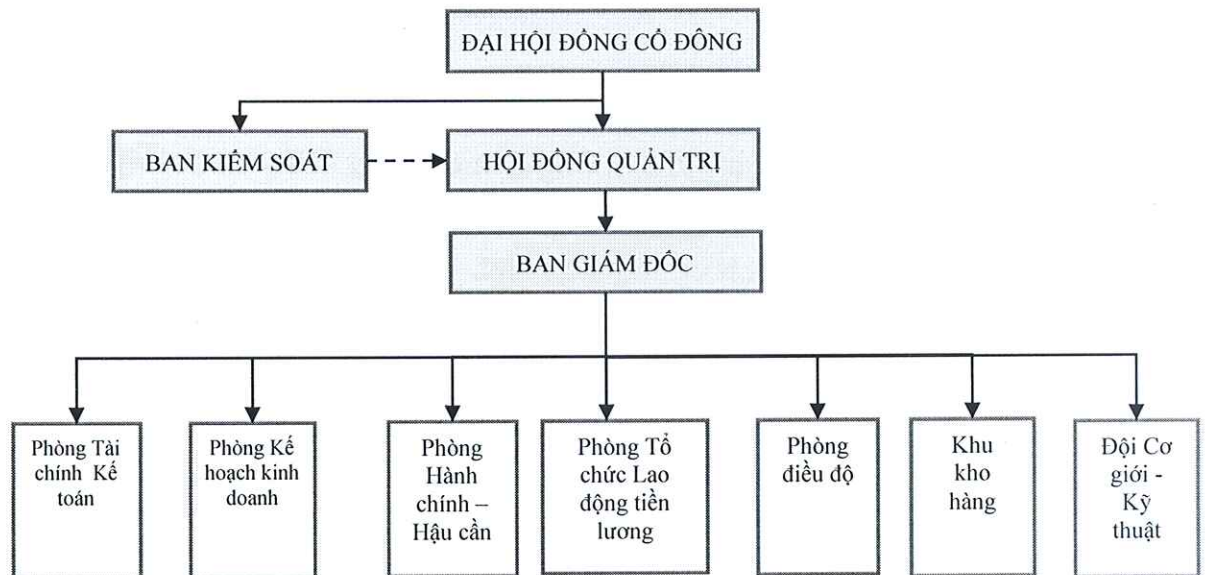
+ Đại Hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) có thẩm quyền cao nhất, quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền và nhiệm vụ quy định cụ thể tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp;

+ Hội đồng quản trị (HĐQT) gồm 05 (năm) thành viên, là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định những vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại Hội đồng cổ đông.

+ Ban kiểm soát (BKS) có 03 (ba) thành viên, thay mặt ĐHĐCĐ giám sát, đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc theo quy định trong Điều lệ công ty, các Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ và các văn bản pháp luật;

+ Ban Giám đốc điều hành hoạt động của Công ty trong đó đứng đầu là Giám đốc;

- Cơ cấu bộ máy quản lý.



- Các công ty con, công ty liên kết: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết.

T T	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Vốn điều lệ thực góp (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	CTCP Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương (BNP)	Đường ĐT 743, KP. Bình Đáng, P. Bình Hòa, TX. Thuận An,	Dịch vụ vận tải, kho bãi	11.540.000.000	36.00

		tỉnh Bình Dương.			
2	CTCP Unithai Maruzen Logistics Việt Nam (Unithai)	Số 101 Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, quận 7, tp. HCM	Dịch vụ vận tải và thuê tàu	480.000.000	20.00

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

+ Trở thành một trong những nhà cung cấp dịch vụ logistics trọn khâu hàng đầu tại khu vực Bình Dương.

+ Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông tại Công ty và các doanh nghiệp có vốn góp của công ty.

+ Tối đa hóa lợi nhuận và hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty, tăng cường tích tụ, tập trung vốn, phân công chuyên môn hóa và hợp tác sản xuất, nâng cao chất lượng quản lý, hiệu quả đầu tư, kinh doanh, uy tín và khả năng cạnh tranh của công ty.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

+ Phát triển dịch vụ 3PL, hướng đến dịch vụ 4PL, trở thành nhà cung cấp dịch vụ logistics hàng đầu trong nước và khu vực.

+ Cung cấp các dịch vụ logistics tích hợp, các giải pháp logistics toàn diện, các dịch vụ giá trị gia tăng để mang nhiều tiện ích tới cho khách hàng.

+ Phát triển thêm kho mới, cải tạo, mở rộng các kho hiện tại để khai thác có hiệu quả hơn. Thuê kho/ nhà xưởng bên ngoài ICD Tân Cảng Sóng Thần để tự khai thác khi kho hiện hữu không còn diện tích trống.

+ Phối hợp với các đơn vị chức năng trong Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn (công ty mẹ) và Tổng Công ty đường sắt để mở rộng ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh: đa dạng hóa dịch vụ vận tải: vận tải đa phương thức, vận tải đường bộ, vận tải đường sắt,...

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

+ ICDST luôn ý thức được rằng ngoài hoạt động kinh doanh mang lại lợi ích kinh tế, công ty còn phải có trách nhiệm đối với môi trường, cộng đồng và xã hội.

+ Hằng năm, ICDST thực hiện quyên góp ngày lương doanh nghiệp cho Quỹ đền ơn đáp nghĩa của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, Quân chủng hải quân và Bộ Quốc Phòng nhằm góp phần nhỏ xây dựng, sửa chữa nhà cho các mẹ Việt Nam Anh Hùng, các đồng chí thương bệnh binh,...

+ Với tiêu chí doanh nghiệp nghĩa tình, ICDST luôn chú trọng xây dựng chính sách chăm lo đời sống cho cán bộ công nhân viên công ty như tổ chức thăm hỏi tứ thân phụ mẫu của người lao động hằng năm, tổ chức ngày hội gia đình, quyên góp, ủng hộ người lao động có hoàn cảnh khó khăn...

+ Phát huy tinh thần thương thân thương ái, lá lành đùm lá rách, trong năm 2017, tập thể cán bộ công nhân viên đã tổ chức quyên góp, ủng hộ cho đồng bào bị lũ lụt tại miền trung. Tại địa phương, ICDST luôn đi đầu trong việc tham gia các hoạt động tình nguyện, công tác dân vận, góp phần thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo, chăm lo cho đời sống người dân trên địa bàn.

+ Tất cả các hoạt động trên đều được trích từ quỹ phúc lợi của công ty với mục tiêu chia sẻ, chung sức đồng lòng xây dựng cộng đồng vì một xã hội tiến bộ và tốt đẹp.

5. Các rủi ro:

- Rủi ro về kinh tế vĩ mô: tốc độ tăng trưởng/ suy giảm của nền kinh tế nói chung và hoạt động xuất nhập khẩu nói riêng.

- Rủi ro về chính sách: sự thay đổi trong các chính sách điều hành của Chính phủ, các bộ ngành liên quan như Bộ Công thương, Bộ Tài chính, Bộ giao thông vận tải, Tổng cục Hải quan,... tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

T T	Chỉ tiêu	7T/ 2016 (Tỉ đồng)	KH 2017 (Tỉ đồng)	TH 2017 (Tỉ đồng)	TH/KH (%)
1	Tổng sản lượng thông qua kho, bãi (Teus)	67,209	70,279	89,526	127,4%
2	Tổng doanh thu	120,862	237,129	271,630	114,5%
3	Tổng chi phí	96,612	194,999	228,467	117,2%
4	Lợi nhuận trước thuế	24,250	42,130	43,163	102,5%
5	Lợi nhuận sau thuế	19,383	34,476	34,720	100,7%
6	Nộp ngân sách NN		25,368	27,810	109,6%
7	Tỉ suất lợi nhuận/ vốn ĐL	16,1%	28,7%	28,9%	
8	Chia cổ tức	8,75%	15%	18%	

Năm 2017, ICDST nhìn chung đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các chỉ tiêu chính (tổng doanh thu, tổng chi phí, lợi nhuận trước thuế, lợi nhuận sau thuế) đều tăng. Trong đó:

- Tổng doanh thu năm 2017 đạt 271,63 tỉ đồng, vượt 14,5% so với kế

hoạch, trong đó, doanh thu bán hàng tăng mạnh, khoảng 36 tỉ đồng (TH 269,873 tỉ đồng/ KH 233,080 tỉ đồng).

- Tổng doanh thu tăng mạnh kéo tổng chi phí tăng. Theo đó, năm 2017, tổng chi phí đạt 228,467 tỉ đồng, tăng khoảng 17% so với kế hoạch, trong đó giá vốn hàng bán tăng mạnh (khoảng 22%), tiếp đến là chi phí tài chính với mức tăng khoảng 19%.

- Mặc dù tốc độ tăng chi phí cao hơn tốc độ tăng doanh thu, tuy nhiên, lợi nhuận trước thuế vẫn đảm bảo và tăng khoảng 2,5% so với kế hoạch. Theo đó, lợi nhuận trước thuế đạt 43,163 tỉ đồng. Lợi nhuận sau thuế đạt 34,720 tỉ đồng.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

TT	Họ và tên	Chức vụ	SL CP	Ghi chú
1	Nguyễn Thành Sơn	Giám đốc, TV HĐQT	6.200	
2	Vũ Khánh Đông	Phó Giám đốc	2.300	
3	Phạm Văn Vượng	Phó Giám đốc	6.500	
4	Trần Trí Dũng	Phó Giám đốc, TV HĐQT	5.800	Miễn nhiệm ngày 14/03/2017
5	Nguyễn Thị Minh Hương	Kế toán trưởng	6.300	
6	Nguyễn Đức Anh	Phó Giám đốc, TV HĐQT	0	Bổ nhiệm ngày 14/03/2017

Tóm tắt lí lịch Ban điều hành

Ông Nguyễn Thành Sơn – Giám đốc, thành viên HĐQT

Ngày tháng năm sinh: : 08/10/1969

Nơi sinh : Hà Nội

Số CMND : 022427138

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 3A Điện Biên Phủ, P. 25, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Kinh tế vận tải biển

Quá trình công tác :

- Từ 1993 – 2000 : Lao động quốc phòng, nhân viên điều độ, Trung

tâm Điều độ, Quân cảng Sài Gòn

- Từ 2000 – 2003 : Lao động quốc phòng, nhân viên Marketing P. KH-KT, Quân cảng Sài Gòn
- Từ 2003 – 2004 : Lao động quốc phòng, nhân viên Marketing P. Marketing, Quân cảng Sài Gòn
- Từ 2005 – 2006 : CNVQP, nhân viên Marketing P. Marketing, Quân cảng Sài Gòn
- Từ 2006 – 2007 : Phó Trưởng phòng P. Marketing, Quân cảng Sài Gòn
- Từ 2007 – 2014 : Phó Giám đốc ICD Tân Cảng Long Bình, Quân cảng Sài Gòn
- Từ 2014 – 2015 : Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần
- Từ 11/2016 – nay : Giám đốc Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần
- Từ 01/06/2016 - nay : Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc CTCP ICD Tân Cảng Sóng Thần

Chức vụ công tác hiện tại : Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty tại Công ty

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Thành viên HĐQT CTCP Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương

Số lượng cổ phiếu nắm giữ : 2.047.674 cổ phiếu, chiếm 17,05% vốn điều lệ

Trong đó:

- Cổ phần đại diện nắm giữ của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn : 2.041.474 cổ phiếu, chiếm 17,00% vốn điều lệ

- Cổ phần cá nhân nắm giữ : 6.200 cổ phiếu, chiếm 0,05% vốn điều lệ

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi : Không

ích khác

Lợi ích liên quan đối với : Không

Công ty

Số lượng cổ phần do : 6.124.423 cổ phiếu, chiếm 51,00% vốn điều lệ người liên quan nắm giữ

- Tổng Công ty Tân Cảng : 6.124.423 cổ phiếu, chiếm 51,00% vốn điều lệ Sài Gòn

Ông Vũ Khánh Đông – Phó Giám đốc

Ngày tháng năm sinh: : 15/09/1963

Nơi sinh : Hà Nội

Số CMND : 022765748

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 2B Chu Mạnh Trinh, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế

Quá trình công tác :

- Từ 10/1981 – 03/1985 : Bộ đội, Nhà máy Ba Son – Quân chủng Hải quân
- Từ 04/1985 – 08/1987 : Lái xe, Đội vận chuyển, Nhà máy Ba Son – Quân chủng Hải quân
- Từ 09/1987 – 10/1990 : lao động hợp tác tại Cộng hòa dân chủ Đức
- Từ 11/1990 – 06/1992 : Nhân viên Nhà máy Ba Son
- Từ 07/1992 – 12/1993 : Lái xe, Đội cơ giới – Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
- Từ 01/1994 – 10/1996 : Đội phó, Đội cơ giới – Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
- Từ 11/1996 – 05/1997 : Trung úy, Đội phó Đội cơ giới, Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
- Từ 06/1997 - 03/1998 : Đội phó đội trực ban điều độ, Trung tâm điều độ, Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
- Từ 04/1998 – 07/2000 : Đại úy, Quyền Đội trưởng Đội trực ban điều độ, Trung tâm điều độ, Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn

Gòn

- Từ 08/2000 – 05/2002 : Thiếu tá, Trưởng ban hàng nhập, Trung tâm điều độ - Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
- Từ 06/2002 – 03/2010 : Trưởng trung tâm điều hành sản xuất, Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần
- Từ 04/2010 – 05/2016 : Phó Giám đốc phụ trách sản xuất, Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần
- Từ 01/06/2016 - nay : Phó Giám đốc CTCP ICD Tân Cảng Sóng Thần

Chức vụ công tác hiện tại : Phó Giám đốc Công ty
tại Công ty

Chức vụ đang nắm giữ ở : Không có
các tổ chức khác

Số lượng cổ phiếu nắm : 2.300 cổ phiếu, chiếm 0,02% vốn điều lệ
giữ

Trong đó: : 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ

- Cổ phần đại diện nắm
giữ

- Cổ phần cá nhân nắm : 2.300 cổ phiếu, chiếm 0,02% vốn điều lệ
giữ

Hành vi vi phạm pháp : Không
luật

Các khoản nợ đối với : Không
Công ty

Thù lao và các khoản lợi : Không
ích khác

Lợi ích liên quan đối với : Không
Công ty

Số lượng cổ phần do : 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
người liên quan nắm giữ

Ông Phạm Văn Vượng – Phó Giám đốc

Ngày tháng năm sinh: : 21/12/1972

Nơi sinh : Hà Nam

Số CMND : 024554298

Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : Số 136 Tầng 2, Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Q.1, TP. Hồ Chí Minh
 Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Kinh tế
 Quá trình công tác :
 - Từ 02/1992 – 04/1992 : Chiến sỹ Đoàn 6, Hải quân
 - Từ 05/1992 – 07/1992 : Chiến sỹ Đoàn 679, Hải quân
 - Từ 08/1992 – 03/1995 : Chiến sỹ HV Trường Cao đẳng kinh tế - Bộ Quốc phòng
 - Từ 04/1995 – 10/2000 : Nhân viên Xí nghiệp Sơn Hải Âu - Hải quân
 - Từ 11/2000 – 06/2006 : Nhân viên Phòng tài chính – Quân Cảng Sài Gòn
 - Từ 07/2006 – 06/2009 : Trưởng Ban tài chính – Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần
 - Từ 07/2009 – 11/2015 : Trưởng Phòng tài chính – Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần
 - Từ 12/2015- 31/05/2016 : Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần
 - Từ 01/06/2016 - nay : Phó Giám đốc CTCP ICD Tân Cảng Sóng Thần
 Chức vụ công tác hiện tại : Phó Giám đốc Công ty tại Công ty
 Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không có
 Số lượng cổ phiếu nắm giữ : 6.500 cổ phiếu, chiếm 0,05% vốn điều lệ
 Trong đó:
 - Cổ phần đại diện : 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
 - Cổ phần cá nhân : 6.500 cổ phiếu, chiếm 0,05% vốn điều lệ
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không
 Các khoản nợ đối với : Không

Công ty

Thù lao và các khoản lợi : Không
ích khác

Lợi ích liên quan đối với : Không
Công ty

Số lượng cổ phần do : 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
người liên quan nắm giữ

Ông Trần Trí Dũng – Phó Giám đốc, thành viên HĐQT

Ngày tháng năm sinh: : 30/05/1981

Nơi sinh : Thanh Hóa

Số CMND : 281204834

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : LB 19.17, Lexington Residence, 67 Đại lộ Mai
Chí Thọ, P. An Phú, Q.2, Tp. HCM

Trình độ chuyên môn : Cử nhân quản trị Logistics, Cử nhân Anh Văn

Quá trình công tác :

- Từ 2007 đến 2008 : Nhân viên Marketing Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần
- Từ 2008 đến 2010 : Trợ lý Marketing Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần
- Từ 2010 đến 2011 : Phó phòng Kế hoạch – Marketing Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần
- Từ 2011 đến 2015 : Trưởng phòng Kế hoạch - Kinh doanh Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần
- Từ 2015 - 31/05/2016 : Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần
- Từ 01/06/2016 - nay : Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc CTCP ICD Tân Cảng Sóng Thần

Chức vụ công tác hiện tại : Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
tại Công ty

Chức vụ đang nắm giữ ở : Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần
Vận tải Tân Cảng – ASACO, Phó Chủ tịch Hội

các tổ chức khác : đồng quản trị Công ty Cổ phần Unithai Maruzen Logistics Việt Nam

Số lượng cổ phiếu nắm giữ : 2.047.274 cổ phiếu, chiếm 17,05% vốn điều lệ

Trong đó: : 2.041.474 cổ phiếu, chiếm 17,00% vốn điều lệ

- Cổ phần đại diện nắm giữ của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
- Cổ phần cá nhân nắm giữ : 5.800 cổ phiếu, chiếm 0,05% vốn điều lệ

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ : 6.127.123 cổ phiếu, chiếm 51,02% vốn điều lệ

- Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn : 6.124.423 cổ phiếu, chiếm 51,00% vốn điều lệ
- Vợ: Lại Thị Thuý : 2.700 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,02% vốn điều lệ

Bà Nguyễn Thị Minh Hương – Kế toán trưởng

Ngày tháng năm sinh: : 09/08/1979

Nơi sinh : Hải Phòng

Số CMND : 025629946

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : TC2 - 17-02, Chung cư Tropic Garden, Số 49 Đường 66, P. Thảo Điền, Q.2, TP. Hồ Chí Minh

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ

- Quá trình công tác :
- Từ 09/2001 đến 05/2002 : Nhân viên kế toán, Công ty TNHH Tung Kuang
 - Từ 06/2002 đến 04/2010 : Nhân viên kế toán, Cty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần
 - Từ 05/2010 đến 11/2015 : Phó trưởng phòng Tài chính kế toán, Cty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần
 - Từ 12/2015 – 05/2016 : Trưởng phòng Tài chính kế toán - Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần
 - Từ 01/06/2016 - nay : Kế toán trưởng CTCP ICD Tân Cảng Sóng Thần

Chức vụ công tác hiện tại : Kế toán trưởng
tại Công ty

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không có

Số lượng cổ phần nắm giữ : 6.300 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ

Trong đó:

- Cổ phần đại diện nắm giữ : 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Cổ phần các nhân nắm giữ : 6.300 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ

Hành vi vi phạm pháp luật : không

Các khoản nợ đối với Công ty : không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : không

Lợi ích liên quan Công ty : không

Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ : 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ

Ông Nguyễn Đức Anh – Phó Giám đốc, thành viên HĐQT

Ngày tháng năm sinh: : 07/12/1988

Nơi sinh : Bắc Ninh



Số CMND : 025773713

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 54A đường 31, P.Bình Trưng Tây, Q.2, Tp Hồ Chí Minh

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác :

- 11/2011 – 08/2012 : Nhân viên Điều độ
- 08/2012 – 10/2013 : Nhân viên Trung tâm dịch vụ Logistics
- 10/2013 – 10/2014 : Nhân viên ban Khai thác – phòng Kế hoạch kinh doanh
- 10/2014 – 02/2017 : Trưởng ban Kế hoạch tổng hợp – phòng Kế hoạch kinh doanh

Chức vụ công tác hiện tại : Phó Giám đốc
tại Công ty

Chức vụ đang nắm giữ ở : Thành viên HĐQT Unithai Maruzen Logistics
các tổ chức khác

Số lượng cổ phần nắm giữ : 0

Trong đó:

- CP đại diện nắm giữ : 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- CP các nhân nắm giữ : 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ

Hành vi vi phạm pháp : không
luật

Các khoản nợ đối với : không
Công ty

Thù lao và các khoản lợi : không
ích khác

Lợi ích liên quan Công ty : không

Số lượng cổ phần do : 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
người liên quan nắm giữ

- Những thay đổi trong ban điều hành: trong năm 2017, ông Trần Trí Dũng nộp

đơn từ nhiệm, HĐQT bổ nhiệm ông Nguyễn Đức Anh thay thế vị trí ông Trần Trí Dũng.

- Số lượng cán bộ, nhân viên:

+ Tính đến tháng 12/2017: 167 cán bộ, nhân viên

+ Chính sách đối với người lao động tại công ty được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, phúc lợi và chế độ đãi ngộ tốt, đảm bảo thu nhập cho người lao động.

+ Thay đổi trong chính sách đối với người lao động: không có sự thay đổi.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

TT	Tên hạng mục đầu tư	KH 2017 (tr đồng)	TH 31/12/2017 (tr đồng)	Tiến độ	KH Nguồn vốn		
					Vay NH (tr đồng)	KH (tr đồng)	Tự có (tr đồng)
I	Đầu tư xây dựng và mua sắm TTB	36,954	30,455		19,000	395	11,060
1	Đầu tư xây dựng kho 20 mở rộng	29,000	25,354	Đã hoàn thành	19,000	-	6,354
2	Đầu tư xây dựng kho 22	6,454	3,653	T3/2018	-	395	3,258
3	Mua xe Fortuner	1,500	1,448	Đã hoàn thành	-	-	1,448
II	Đầu tư tài chính	-	-		-	-	-
Tổng		36,954	30,455		19,000	395	11,060

b) Các công ty con, công ty liên kết:

STT	Yếu tố	BNP	Unithai
1	Tổng doanh thu	101,714,593,641	16,178,828,179
2	Lợi nhuận trước thuế	1,838,488,447	1.824.591.287
3	Lợi nhuận sau thuế	1,124,936,725	1.417.373.729
4	Bù lỗ năm 2015	1,061,573,365	-

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	7 tháng năm 2016 (đồng)	Năm 2017 (đồng)	Ghi chú
Tổng giá trị tài sản	284.253.725.895	351.170.642.767	Năm 2017 và 2016 không cùng thời gian nên ICDST không thực hiện so sánh
Doanh thu thuần	119.860.097.694	269.873.069.868	
Lợi nhuận từ HĐKD	24.389.167.993	85.170.306.730	
Lợi nhuận khác	(138.892.048)	(19.049.493)	
Lợi nhuận trước thuế	24.250.275.945	43.163.175.291	
Lợi nhuận sau thuế	19.383.483.207	34.719.485.899	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	54.21%	62.26%	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	7T/2016	Năm 2017	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1.05	0.98	
+ Hệ số thanh toán nhanh:	1.05	0.98	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.52	0.56	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1.07	1.29	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	1200.43	3703.16	
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.42	0.77	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.16	0.13	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.14	0.23	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.07	0.10	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0.20	0.16	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 12.008.672 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 7.339.417 cổ phần
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 4.669.255 cổ phần
- Công ty không có chứng khoán lưu hành tại nước ngoài, không bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài.

b) Cơ cấu cổ đông:

Theo tỉ lệ sở hữu

Danh mục	Số lượng	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
Tổng vốn	12.008.672	120.086.720.000	100%
Cổ đông sở hữu từ 5% trở lên cổ phiếu có quyền biểu quyết	10.477.778	104.777.780.000	87,25%
Cổ đông sở hữu dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	1.530.894	15.308.940.000	12,75%

Theo cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân

STT	Cổ đông	Số lượng CP	Tỉ lệ
1	Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn	6.124.423	51.00%
2	Công ty Cổ phần Hàng hải Á Châu	4.353.355	36.25%
3	American LLC	10.800	0.09%
4	Công ty CP Tiếp vận Tân cảng Bình Dương	473.524	3.94%

Cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài

- Cổ đông trong nước: 205 cổ đông
- Cổ đông nước ngoài: 1 cổ đông

Cổ đông Nhà nước và cổ đông khác

STT	Cổ đông	Số lượng CP	Tỉ lệ
1	Cổ đông Nhà nước	6.124.423	51%
2	Cổ đông khác	5.884.249	49%

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không thay đổi.
- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: công ty không có cổ phiếu quỹ
- e) Các chứng khoán khác: không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: không phát sinh.
- b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không phát sinh.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

- a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp (điện): 3.416.946 kwh/năm.
- b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không phát sinh.
- c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: không phát sinh.

6.3. Tiêu thụ nước: 43.535 m³/ năm.

- b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không phát sinh.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không vi phạm.
- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không phát sinh.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

- a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động:

- + Cán bộ công nhân viên: 162 người;

- + Viên chức quản lý (BGĐ, KTT): 5 người;

- Mức lương trung bình đối với người lao động:

- + Cán bộ công nhân viên: 18,293 triệu đồng;

- + Viên chức quản lý: 58,247 triệu đồng

- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Chế độ lương, thưởng căn cứ theo trình độ chuyên môn và năng suất lao động của người lao động.

- Trang bị đầy đủ vật dụng bảo hộ lao động.
- Chính sách khám, chữa bệnh đảm bảo người lao động đủ điều kiện về sức khỏe để tham gia lao động.
- Chế độ tham quan, du lịch, các chế độ hiếu, hỉ, trợ cấp ốm đau, thai sản,...
- Thường xuyên tổ chức huấn luyện an toàn lao động, phòng chống cháy nổ ;
- Tham gia các hội thao tay nghề giỏi;
- Tổ chức các chương trình giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể thao dành cho người lao động nhân dịp ngày lễ và ngày kỉ niệm thành lập công ty;

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Với chủ trương không ngừng đào tạo người lao động nắm vững kĩ năng, nghiệp vụ, nâng cao trình độ, đảm bảo đáp ứng được các yêu cầu ngày càng cao của khách hàng, ICDST thường xuyên kết hợp với Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn tổ chức các lớp đào tạo chuyên môn cho cán bộ công nhân viên, Ban điều hành. Đồng thời, sau khi cổ phần hóa, ICDST đã tiến hành tuyển dụng nhân sự đầu vào có trình độ chuyên môn cao, do đó, so với những năm trước, trình độ chuyên môn của người lao động tại ICDST ngày càng tăng cao. Chi tiết cụ thể về các khóa đào tạo:

TT	Khóa học	Đối tượng	Số lượng
1	Luyện thi Toieic	Cán bộ Công nhân viên	2
2	Kỹ năng quản trị	Cán bộ công nhân viên	2
3	Quản lý chi phí và hóa đơn 2017	Cán bộ công nhân viên	3
4	PP trả lương với luật BHXH mới	Cán bộ công nhân viên	4
5	Chuyên viên định mức tiền lương	Cán bộ công nhân viên	4
6	Luật Đấu thầu	Cán bộ công nhân viên	5
7	Pháp luật HĐLĐ	Cán bộ công nhân viên	1
8	Sale và Marketing châu Âu	Cán bộ công nhân viên	2
9	Kỹ năng thuyết trình, đàm phán	Cán bộ công nhân viên	5
10	Huấn luyện an toàn nhóm III, IV	Cán bộ công nhân viên	169
11	Hội thao tay nghề	Cán bộ công nhân viên	-
12	Quản trị quan hệ khách hàng	Cán bộ công nhân viên	2

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng:

- Công tác dân vận tại phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương;
- Ủng hộ mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình có công với cách mạng...
- Tham gia quyên góp, ủng hộ cho các cơ quan tại địa phương nhằm thực hiện các công tác hỗ trợ cộng đồng, xã hội như quyên góp quỹ cho phường Bình Hòa, trường Tiểu học Bình Hòa,...

Tổng số tiền hỗ trợ: 73.000.000 đồng

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2017, ICDST nhìn chung đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các chỉ tiêu chính (tổng doanh thu, tổng chi phí, lợi nhuận trước thuế, lợi nhuận sau thuế) đều tăng. Trong đó:

- Tổng doanh thu năm 2017 đạt 271,63 tỉ đồng, vượt 14,5% so với kế hoạch, trong đó, doanh thu bán hàng tăng mạnh, khoảng 36 tỉ đồng (TH 269,873 tỉ đồng/ KH 233,080 tỉ đồng).

- Tổng doanh thu tăng mạnh kéo tổng chi phí tăng. Theo đó, năm 2017, tổng chi phí đạt 228,467 tỉ đồng, tăng khoảng 17% so với kế hoạch, trong đó giá vốn hàng bán tăng mạnh (khoảng 22%), tiếp đến là chi phí tài chính với mức tăng khoảng 19%.

+ Năm 2017, doanh thu cho thuê kho vẫn chiếm tỉ trọng lớn nhất trong tổng doanh thu nhưng đang có xu hướng giảm. Doanh thu bãi và dịch vụ giá trị gia tăng có xu hướng tăng, đặc biệt dịch vụ giá trị gia tăng tăng mạnh (khoảng 3%). Đây là một dấu hiệu tích cực, tạo động lực cho Ban Điều hành đẩy mạnh khai thác các dịch vụ này.

+ Trong khi đó, dịch vụ vận tải container giảm mạnh, tỉ trọng dịch vụ vận tải giảm từ 9% xuống còn 6% trong tổng doanh thu. Mặc dù ngay từ khi chuyển đổi mô hình hoạt động sang công ty Cổ phần, HĐQT công ty đã chủ trương đẩy mạnh phát triển dịch vụ vận tải container, bổ sung tổ chức biên chế là phòng KTCG để chủ trì phát triển nhưng đến nay không thực hiện được mục tiêu đề ra.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

CHỈ TIÊU	SỐ CUỐI KỲ	SỐ ĐẦU NĂM
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	119,313,309,184	89,610,958,123
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	20,458,215,711	26,647,042,973
1. Tiền	14,758,215,711	6,647,042,973

2. Các khoản tương đương tiền	5,700,000,000	20,000,000,000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		-
1. Chứng khoán kinh doanh		-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	98,789,890,010	59,990,549,087
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	40,659,811,387	33,142,325,485
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	233,297,604	2,330,510,502
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn		-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn		-
6. Phải thu ngắn hạn khác	57,896,781,019	24,517,713,100
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		-
8. Tài sản Thiếu chờ xử lý		-
IV. Hàng tồn kho	49,877,090	61,080,920
1. Hàng tồn kho	49,877,090	61,080,920
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		-
V. Tài sản ngắn hạn khác	15,326,373	2,912,285,143
1. Chi phí trả trước ngắn hạn		2,911,114,496
2. Thuế GTGT được khấu trừ		-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15,326,373	1,170,647
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		-
5. Tài sản ngắn hạn khác		-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	231,857,333,583	194,642,767,772
I. Các khoản phải thu dài hạn	39,220,737,929	35,498,628,867
1. Phải thu dài hạn của khách hàng		-
2. Trả trước cho người bán dài hạn		-

3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc		-
4. Phải thu nội bộ dài hạn		-
5. Phải thu về cho vay dài hạn		-
6. Phải thu dài hạn khác	39,220,737,929	35,498,628,867
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		-
II. Tài sản cố định	136,941,534,681	122,122,194,139
1. Tài sản cố định hữu hình	136,558,590,240	122,038,860,809
- Nguyên giá	234,738,306,922	199,317,606,252
- Giá trị hao mòn lũy kế	(98,179,716,682)	(77,278,745,443)
2. Tài sản cố định thuê tài chính		-
- Nguyên giá		-
- Giá trị hao mòn lũy kế		-
3. Tài sản cố định vô hình	382,944,441	83,333,330
- Nguyên giá	4,803,521,818	4,369,521,818
- Giá trị hao mòn lũy kế	(4,420,577,377)	(4,286,188,488)
III. Bất động sản đầu tư		-
- Nguyên giá		-
- Giá trị hao mòn lũy kế		-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	3,321,006,364	4,674,491,035
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn		-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	3,321,006,364	4,674,491,035
V. Đầu tư tài chính dài hạn	18,847,773,081	19,580,029,991
1. Đầu tư vào công ty con		-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	12,391,312,981	13,710,498,007
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	6,456,460,100	6,456,460,100
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(586,928,116)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		-
VI. Tài sản dài hạn khác	33,526,281,528	12,767,423,740
1. Chi phí trả trước dài hạn	33,526,281,528	12,767,423,740
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		-

3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn		-
4. Tài sản dài hạn khác		-
5. Lợi thế thương mại		-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	351,170,642,767	284,253,725,895

b) Tình hình nợ phải trả

NỢ PHẢI TRẢ		Số cuối kỳ 31/12/2016	Số đầu kỳ 01/06/2016
C -	NỢ PHẢI TRẢ	197,724,807,403	146,721,871,008
I.	Nợ ngắn hạn	122,300,328,560	85,321,363,172
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	45,908,972,723	27,466,812,909
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn		-
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2,502,066,120	5,692,966,656
4.	Phải trả người lao động	10,917,640,338	6,905,180,401
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	5,150,591,064	2,873,398,625
6.	Phải trả nội bộ ngắn hạn		-
7.	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		-
8.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	365,379,300	365,379,300
9.	Phải trả ngắn hạn khác	8,550,295,281	12,804,402,553
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	46,132,661,777	28,689,420,581
11.	Dự phòng phải trả ngắn hạn		-
12.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2,772,721,957	523,802,147
13.	Quỹ bình ổn giá		-
14.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu CP		-
II.	Nợ dài hạn	75,424,478,843	61,400,507,836
1.	Phải trả người bán dài hạn	12,293,820	96,814,765
2.	Người mua trả tiền trước dài hạn		-
3.	Chi phí phải trả dài hạn		-
4.	Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh		-
5.	Phải trả nội bộ dài hạn		-
6.	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		-

7.	Phải trả dài hạn khác	42,302,766,340	37,787,380,840
8.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	33,109,418,683	23,516,312,231
9.	Trái phiếu chuyển đổi		-
10.	Cổ phiếu ưu đãi		-
11.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		-
12.	Dự phòng phải trả dài hạn		-
13.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		-

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Năm 2017, nhằm hoàn thiện bộ máy tổ chức, quản trị công ty, HĐQT đã thông qua Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐQT về việc tách Phòng Tổ chức – Hành chính thành Phòng Hành chính – Hậu cần và Phòng Tổ chức Lao động Tiền lương.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

a. Trong năm 2018, nhằm củng cố chất lượng dịch vụ lõi, ICDST tập trung:

- Cải thiện chất lượng dịch vụ tại các trung tâm phân phối, đặc biệt trung tâm phân phối KCV;

- Đào tạo nhân sự chuyên nghiệp, đáp ứng được các yêu cầu của Logistics hiện đại;

- Phát triển, mở rộng phạm vi cung cấp các dịch vụ giá trị gia tăng, đặc biệt dịch vụ đại lý hải quan; dịch vụ đóng gói dán nhãn;

- Đầu tư, xây dựng hệ thống kho mới trên nền kho 1 đến kho 5 hiện hữu, cung cấp cho khách hàng ITL;

b. Nhằm đa dạng hóa dịch vụ cung cấp cho khách hàng, trong năm 2018, ICDST củng cố, ổn định bộ máy vận hành dịch vụ Logistics đường sắt.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không phát sinh.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Công ty thực hiện tốt và đảm bảo các chỉ tiêu môi trường theo quy định của pháp luật môi trường. Năm 2017, ICDST đưa vào sử dụng hệ thống đèn năng lượng mặt trời không chỉ giúp giảm chi phí điện mà còn tạo ra một mô hình Logistics xanh phù hợp với xu hướng phát triển Logistics của thế giới.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần, ICDST đã thay đổi cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý theo hướng tinh gọn, bố trí cán bộ phù hợp về chuyên môn, nghiệp vụ, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu kinh doanh của công ty. Về người lao

động, ICDST tổ chức sắp xếp biên chế người lao động phù hợp với khả năng của từng cá nhân và yêu cầu của doanh nghiệp, có quy chế trả lương thưởng đúng người đúng việc, đảm bảo đạt kế hoạch tăng năng suất lao động của từng năm mà công ty đề ra.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác dân vận tuyên truyền các chính sách bảo vệ môi trường, các chính sách an sinh xã hội, tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, chăm lo đời sống cho người dân.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

- Về kết quả thực hiện: Kết quả thực hiện vượt kế hoạch năm 2017 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, trong đó:

- + Tổng doanh thu đạt 271,63 tỉ đồng, vượt 14,5% so với kế hoạch;
- + Lợi nhuận trước thuế đạt 43,16 tỉ đồng, tăng 2,5% so với kế hoạch;
- + Lợi nhuận sau thuế đạt 34,720 tỉ đồng, tăng 0,7% so với kế hoạch;

- Trong cơ cấu doanh thu, doanh thu từ cho thuê kho và dịch vụ kho vẫn chiếm tỉ trọng lớn nhất, tuy nhiên đang có xu hướng giảm. Dịch vụ bãi và dịch vụ giá trị gia tăng tăng mạnh, đặc biệt là dịch vụ giá trị gia tăng. Đây là một dấu hiệu tích cực, tạo động lực cho Ban Điều hành đẩy mạnh khai thác các dịch vụ này. Bên cạnh đó, doanh thu dịch vụ vận tải chỉ đạt khoảng 70% kế hoạch đã đề ra. Mặc dù ngay từ khi chuyển đổi mô hình hoạt động sang công ty Cổ phần, HĐQT công ty đã chủ trương đẩy mạnh phát triển dịch vụ vận tải container, bổ sung tổ chức biên chế là phòng KTCG để chủ trì phát triển nhưng đến nay không thực hiện được mục tiêu đề ra.

- Về thu nhập người lao động: Thu nhập của người lao động được cải thiện và nâng cao. Công tác chăm sóc sức khỏe, đời sống tinh thần của người lao động vẫn được công ty chú trọng đảm bảo.

- Về trách nhiệm môi trường và xã hội: Bên cạnh mục tiêu đảm bảo các hoạt động phát triển kinh tế, công ty vẫn chú trọng trong công tác bảo vệ môi trường, phối hợp với địa phương tổ chức tốt công tác dân vận, tuyên truyền các chính sách bảo vệ môi trường tại khu vực.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Năm 2017, Ban Giám đốc công ty đã đạt được một số kết quả khả quan:

- + Hoàn thành các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông

thông qua;

+ Chấp hành tốt các quy định, quy chế về quản lý tài chính, quản lý tài sản, trang thiết bị;

+ Công tác an ninh an toàn trong toàn đơn vị được đảm bảo;

+ Chính sách phúc lợi cho người lao động được đảm bảo;

- Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, Ban Giám đốc hiện vẫn còn một số hạn chế, cụ thể:

+ Một số dự án đầu tư xin chủ trương ĐHĐCĐ vẫn chưa thực hiện;

+ Chất lượng dịch vụ chưa được cải thiện rõ rệt;

+ Các quy trình tác nghiệp, năng lực điều hành kém dẫn đến phát sinh chi phí cho công ty cũng như gây khó khăn cho khách hàng;

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trên cơ sở các kết quả đạt được trong năm 2017 và dự báo thị trường logistics của Việt Nam trong năm 2018, HĐQT ICDST đề xuất kế hoạch hoạt động cụ thể như sau:

- Về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty:

+ Tập trung phát triển dịch vụ lõi, đặc biệt phát huy hiệu quả mô hình trung tâm phân phối;

+ Đàm phán với các khách hàng lớn trong khu vực kho để cung cấp dịch vụ, giảm tỉ lệ kho cho thuê kho trần;

+ Đàm phán, thay đổi phương thức kinh doanh bãi từ cho thuê bãi sang cung cấp dịch vụ bãi;

+ Đẩy mạnh, phát triển các dịch vụ giá trị gia tăng;

+ củng cố, ổn định bộ máy vận hành dịch vụ logistics đường sắt;

- Về người lao động: thường xuyên tổ chức đối thoại dân chủ, thăm hỏi, động viên cán bộ công nhân viên công ty tăng gia sản xuất. Kiểm tra, kiểm soát kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ người lao động trong năm 2018;

- Kiểm soát tài chính chặt chẽ, giảm thiểu chi phí quản lý, tăng cường công tác giám sát tại các dự án đã thông qua chủ trương đầu tư.

- Tăng cường công tác giám sát tại các doanh nghiệp mà công ty tham gia góp vốn điều lệ; đề xuất phương án tái cơ cấu hoặc thoái vốn nhằm đảm bảo nguồn vốn của các cổ đông được hoạt động hiệu quả.

- HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc phối hợp chặt chẽ, thường xuyên trao đổi để đưa ra những quyết định kịp thời, sát với tình hình sản xuất kinh doanh của công ty, tháo gỡ các vướng mắc của Ban Giám đốc trong quá trình điều hành. HĐQT cam kết sẽ lãnh đạo công ty, đảm bảo thực hiện theo kế hoạch đã

được ĐHCĐ thông qua.

V. Quản trị công ty (Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này).

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ nắm giữ cổ phần tại 31/12/2017
1	Ông Ngô Trọng Phàn	Chủ tịch	17.00%
2	Ông Nguyễn Sơn	Phó Chủ tịch	29.00%
3	Ông Nguyễn Thành Sơn	Thành viên	17.05%
4	Ông Trần Trí Dũng	Thành viên	17.05%
5	Ông Thành Quang Vinh	Thành viên	7.25%
6	Ông Nguyễn Đức Anh	Thành viên	0%

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: ICDST không có các tiểu ban thuộc HĐQT

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

+ HĐQT tổ chức, duy trì đều đặn các phiên họp theo quy định. Ngoài ra, nhằm đảm bảo thông qua các Nghị quyết, phê duyệt các quyết định kịp thời, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, HĐQT thường xuyên tổ chức họp dưới hình thức phiếu lấy ý kiến bằng văn bản. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đều nhận được sự thống nhất cao của các thành viên và phù hợp với điều lệ hoạt động của công ty, mục tiêu của Nghị quyết Đại hội cổ đông và quy định của pháp luật hiện hành.

+ Về hoạt động sản xuất kinh doanh: giám sát công tác tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên họp thường niên tháng 4 năm 2017. Thường xuyên kiểm tra, yêu cầu báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh định kỳ theo quý, bán niên.

+ Về quản trị tài chính: Giám sát, quản lý chặt chi phí; thường xuyên kiểm tra, kiểm soát các chỉ tiêu tài chính của công ty, giám sát hoạt động vay vốn, sử dụng các đòn bẩy tài chính; Rút kinh nghiệm, lành mạnh hóa trong công tác tài chính thông qua các đợt kiểm toán.

+ Về hoạt động đầu tư: HĐQT giám sát công tác tổ chức thực hiện các dự án đã được đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên họp thường niên vào tháng 4/2017. Đối với các dự án phát sinh nằm ngoài kế hoạch, HĐQT căn cứ theo

quy hoạch tổng thể của công ty và hiệu quả của dự án để quyết định việc đầu tư. Đối với đầu tư góp vốn tại các công ty liên doanh liên kết, căn cứ báo cáo của người đại diện phần vốn, HĐQT xem xét cho người đại diện phần vốn được biểu quyết tại các cuộc họp; Trường hợp công ty hoạt động không hiệu quả, HĐQT xem xét tiến hành thoái vốn góp nhằm bảo toàn vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp.

+ Về công tác nhân sự: rà soát, kiện toàn bộ máy nhân sự theo hướng đủ và tinh gọn nhất, bổ sung nguồn lực kịp thời cho Ban Giám đốc nhằm đảm bảo hoạt động quản lý giám sát không bị ảnh hưởng.

- Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Ngày	Nội dung
1	03/04/2017	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất báo cáo 7 tháng năm 2016 và kế hoạch năm 2017 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 thông qua. - Thông qua các nội dung liên quan đến tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2017. - Thông qua bổ nhiệm ông Nguyễn Đức Anh giữ chức vụ Phó Giám đốc. - Thông qua bổ nhiệm người đại diện phần vốn tại các công ty liên kết.
2	24/04/2017	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc tổ chức thực hiện chi trả cổ tức năm 2016 theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty. - Thống nhất ủy quyền giao Giám đốc công ty chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện.
3	01/07/2017	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua đề nghị tách phòng Tổ chức – Hành chính thành Phòng Hành chính – Hậu cần và Phòng Tổ chức lao động – Tiền lương. - Thống nhất ủy quyền giao Giám đốc công ty chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện.
4	15/08/2017	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua phương án đầu tư xây dựng kho trái cây phục vụ khách hàng Vincommerce. - Thống nhất ủy quyền giao Giám đốc công ty chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện.
5	26/09/2017	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua đề nghị mua xe phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. - Thống nhất ủy quyền giao Giám đốc công ty chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện.

		nhiệm tổ chức thực hiện.
6	10/10/2017	- Thông qua đề xuất thoái vốn tại Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng ASACO. - Thống nhất ủy quyền giao Giám đốc công ty chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện.
7	15/11/2017	- Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng, dự kiến cả năm 2017 và định hướng cho năm 2018. - Thống nhất ủy quyền giao Giám đốc công ty chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không phát sinh.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: không phát sinh.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên	Chức vụ	Tỉ lệ nắm giữ cổ phần tại 31/12/2016
1	Ông Nguyễn Phước Hiệp	Trưởng ban	0.00%
2	Bà Nguyễn Thị Bạch Cúc	Thành viên	0.00%
3	Ông Hồ Hải Đăng	Thành viên	0.10%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Cử đại diện tham gia các buổi họp của HĐQT, của Ban Giám đốc công ty nhằm nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động kinh doanh của công ty;
- Giám sát, kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị công ty;
- Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch kinh doanh 2017 đã được thông qua;
- Kiểm soát hoạt động tài chính của Công ty;
- Kiểm tra tình hình hoạt động đầu tư, mua sắm trong năm của Công ty;
- Chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

STT	Ban điều hành	Số lượng	Thù lao /người/tháng	Thù lao /người/năm	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị	05			
1	Chủ tịch	01	3.500.000	42,000,000	
2	Phó Chủ tịch	01	2.800.000	33,600,000	
3	Thành viên	03	2.200.000	26,400,000	
II	Ban kiểm soát	03			
	Trưởng ban	01	2.200.000	26,400,000	
	Thành viên	02	1.500.000	18,000,000	
III	Thư ký	01	1.000.000	12,000,000	

- Lương của Ban Giám đốc, Kế toán trưởng được thể hiện tại mục 6.5, phần II “Chính sách liên quan đến người lao động”

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không phát sinh.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không phát sinh.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: công ty đảm bảo thực hiện các quy định về quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (sau đây gọi tắt là “Công ty”), bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực

Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.

Toàn văn chi tiết của Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017 đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và đăng tải chi tiết trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần tại địa chỉ: www.icdsongthan.com.vn.

**Xác nhận của đại diện
theo pháp luật của công ty**
GIÁM ĐỐC



